

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC

Số: 1750/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Krông Pắc, ngày 05 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Đông Bắc, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Căn cứ Luật tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v điều chỉnh Quy hoạch xây dựng thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của UBND huyện Krông Pắc V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đông Bắc, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-HĐND ngày 01/3/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Krông Pắc V/v thông qua điều chỉnh đề án quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Đông Bắc, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng tại Tờ trình số 44/TTr-KTHT ngày 04/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của UBND huyện Krông Pắc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đông Bắc, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 như sau:

1. Khoản 5 Điều 1 theo Quyết định 2817/QĐ-UBND Cơ cấu sử dụng đất khu Đông Bắc:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	175,683.00	28.80%
	Đất ở hiện hữu cải tạo	23,154.00	
	Đất nhà liên kế vườn	56,028.00	

	Đất nhà vườn	96,501.00	
2	Đất công trình công cộng	111,317.00	18.20%
	Trung tâm y tế	3,000.00	
	Trường Dạy nghề	12,563.00	
	Trường PTCS Phước An	10,067.00	
	Đất Trường mầm non	8,858.00	
	Chợ Trung tâm TT Phước An	24,700.00	
	Đất Thương mại Dịch vụ	4,000.00	
	Phòng Thống kê	1.250.0	
	Đất dự trữ	46,879.00	
3	Đất công viên cây xanh - TDTT	187,676.00	30.80%
	Đất svđ - nhà thi đấu đa năng huyện	71,997.00	
	Đất cây xanh khu vực – cx cách ly	89,696.00	
	Đất công viên cây xanh khu ở	25,983.00	
4	Đất giao thông - sân bãi	135,595.00	22.20%
	TỔNG CỘNG	610,271.00	100.00%

2. Khoản 5 Điều 1 (sau khi điều chỉnh) Cơ cấu sử dụng đất khu Đông Bắc:

	Loại đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m2/ng)
1	Đất ở	175,091.00	28.69%	50.02
	Đất ở hiện hữu cải tạo	27,965.00		
	Đất nhà liên kế vườn	66,982.00		
	Đất nhà vườn	80,144.00		
2	Đất công trình công cộng	114,871.00	18.83%	32.80
	Trung tâm y tế	3,000.00		
	Trường PTCS Phước An	11,077.00		
	Đất Trường mầm non	8,858.00		
	Chợ Trung tâm TT Phước An	24,700.00		
	Đất Thương mại Dịch vụ	4,000.00		
	Đất cơ quan (Viện kiểm soát, Tòa án, đoàn thể, Công an, BHXH, Thống kê, Chi nhánh PL, Thi hành án)	8,643.00		
	Đất dự trữ	54,593.00		

3	Đất công viên cây xanh - TDTT	182,058.00	29.83%	52.02
	Đất svd - nhà thi đấu đa năng huyện	71,997.00		
	Đất cây xanh khu vực – cx cách ly	4,073.00		
	Đất ao hồ	80,005.00		
	Đất công viên cây xanh khu ở	25,983.00		
4	Đất giao thông - sân bãi	138,251.00	22.65%	39.50
	TỔNG CỘNG	610,271.00	100.00%	

3. Vị trí các khu vực điều chỉnh tại Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025, do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Khôi lập.

4. Các vấn đề khác: Phạm vi lập quy hoạch; các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, ... thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của UBND huyện Krông Pắc V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đông Bắc, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, quản lý thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, thông báo nội dung điều chỉnh trên để nhân dân trong khu vực biết, thực hiện và giám sát.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; trưởng các phòng: Kinh tế - Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính – Kế hoạch; Chủ tịch UBND thị trấn Phước An; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các PCVP UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.



Y. Xuân Byă

